

TÔNG CẢNH LỤC

QUYÊN 38

Hỏi: Phàm địa vị trước sau chẳng lìa bản giác, hóa của năng sở chỉ là nhất tâm. Nếu ngộ bản xứng giác thì bản không thể đắc. Nếu không thể đắc, hạnh vị nhọc làm, đắc và chẳng đắc, yếu chỉ đó như thế nào?

Đáp: Đắc và chẳng đắc, giác của thủy bản không sai, chẳng đắc mà đắc lúc diệu chứng huyền hiểu, như trong kinh Kim Cang Tam-muội nói: “Phật dạy: “Này thiện nam! Năm vị một giác từ bản lợi vào, nếu giáo hóa chúng sinh thì theo bản xứ đó”. Xá-lợi-phất thưa: “Thế nào là theo bản xứ?” Phật dạy: “Xưa nay không bản xứ, nơi không xứ bản tế vào thật phát Bồ-đề mà sẽ thành Thánh đạo. Tại sao? Này Thiện nam! Như tay cầm nắm không kia, chẳng được chẳng phải chẳng được”. Cử nghi phát khởi nói: Nếu bản xứ nên được vào, nếu được vào chẳng phải không bản xứ vì xua bỏ nghi đó nên nêu dẫn thí dụ để giải thích. Tay cầm nắm hư không kia. Tay cầm nắm, thí dụ cho hành xứ của năng nhập. Hư không thí dụ cho bản của sở nhập, chẳng được là hư không không hình có thể nắm bắt, chẳng phải chẳng được là trong nắm tay không phải không hư không. Bản lợi cũng vậy, xưa nay không tánh bản xứ nên không thể được, bản của không bản không phải không nên chẳng phải chẳng thể được vậy. Đó thì ngộ bản xứng được, chẳng phải hưởng ngoại tìm cầu, nếu có chỗ mong cầu tức là mất bản. Lại nữa, nếu có chỗ được (đắc), chẳng được Bồ-đề, vì không được vậy, xuất sinh Bồ-đề vậy. Lại nữa, pháp của không được chẳng phải tại ngoài được, cốt yếu tầm cầu tất cả pháp mới tận cùng cội nguồn không được. Như trong luận Phát Tâm Bồ-đề nói: “Ở trong không pháp, nói các pháp tướng, ở trong không đắc nói có pháp đắc, như việc trông thấy cảnh giới chư Phật, nhưng tuy cầu tất cả pháp, vì thấu rõ không được nên tức không chỗ nương tựa, tôi trong không chỗ mong cầu nên tầm cầu đó vậy”. Nên trong kinh Đại Bảo Tích nói: “Phật hỏi Văn Thù: “Nương tựa đâu mà chánh tu hành?” Văn Thù đáp: “Chánh tu hành là không nơi nương tựa”. Xin giải thích: Phàm có ngôn giáo sở thuyên đều là nghĩa

của chứng nhất tâm. Nếu ngoài tâm thấy pháp là tà tu hành thì có chỗ nương tựa vậy. Nếu chánh tu hành nương tựa một vật, chỗ nương tựa đã vắng lặng, năng nương tựa cũng mất. Năng sở đều không, tà chánh hết sạch tức chánh tu hành vậy. Trong Vô Sinh Nghĩa nói: Kinh nói: “Pháp lìa nhãn, nhĩ, tỉ, thiệt, thân, ý cho nên sáu căn chẳng thể thủ chấp”, nên nói học giả không thủ chấp.” Trong luận Đại Trí Độ nói: “Thí như loài trùng rất nhỏ nơi đâu cũng nhóm tụ được, chỉ chẳng thể nhóm tụ trong lửa, ý thức chúng sinh cũng lại như vậy. Dự là có thể nghe thấy pháp thấy đều năng duyên mà chẳng thể duyên Bát-nhã. Nên biết tánh Bát-nhã lìa ý chẳng thể chấp thủ. Lại nữa, người năng thủ, tánh lại tự không nên chẳng thể chấp thủ, nếu dùng mắt chấp thủ; như trong kinh nói: “tánh mắt lại không”. Nếu dùng tai chấp thủ, tánh tai lại không, nếu dùng tay chấp thủ, tánh tay lại không, nếu dùng ý chấp thủ, tánh ý lại không, người và pháp thấy đều nhất như. Như chẳng thể thủ được như vậy, không lại chẳng thể thủ được không, tức là hành giả không thủ, nên nói không được. Lại nữa, một niệm tâm khởi có hai thứ giác: Một là, nói về có tâm là xét kỹ một niệm mới khởi, niệm sau chẳng tiếp tục, tức chẳng thành lỗi lầm. Do đó, trong thiền môn nói: “Chẳng sợ niệm khởi, chỉ lo giác chậm”. Lại nói: “Che mờ khởi là bệnh, chẳng tiếp tục là thuốc, vì tâm sinh tức là lúc tội sinh vậy”. Cho nên tâm ban đầu gồm niệm là trước hết, đó là thêm bậc dần dần nhập đạo, như trong Chư Kinh Tập Yếu nói: “Gồm tâm một nơi, bền là công đức tông lâm, tan lo nghĩ khoảnh khắc tức gọi là La-sát phiền não. Do đó, Sa-môn Đàm Quang nhiếp phục hổ dữ trước đầu gối, Tiên nhân Loa Kế để chim làm tổ ở trên đỉnh đầu. Cho đến sum-la chẳng thể xúc động, cốt yếu phải nhân cậy tựa tưởng trong các căn cảm phát cơ sao biết vậy? Nay có tâm cảm bên trong, việc phát bên ngoài, hoặc duyên ở ngoài khởi nhiễm đến trong, nên biết trong ngoài cùng giúp, trong ngoài đắp đổi dùng. Tâm thức vua tôi không thể xả bỏ cả. Nên trong kinh nói: “Tâm vua nếu chánh, thì sáu bề tôi chẳng tà. Thức ý hôn trầm, thì chủ nó chẳng sáng. Nay hối hận sáu bề tôi, phải mỗi tự xấu hổ chế ngự sáu căn chớ khiến rong ruổi mất vậy. Trong phẩm Tâm Ý ở kinh Pháp Cú nói: “Xưa kia lúc Đức Phật tại thế, có một đạo nhân, học đạo dưới gốc cây bên bờ sông, trong suốt mười hai năm, tưởng tham chẳng trừ, khởi tâm tán mất ý, chỉ nghĩ nhớ sáu dục: Mắt màu sắc, tai âm thanh, mũi mùi hương, miệng hơi vị, thân xúc nhận, tâm pháp. Thân vắng lặng, ý rong ruổi, chẳng tạm dứt, nên trong mười hai năm mà chẳng đắc đạo. Đức Phật xét biết có thể cứu độ nên biến hóa làm vị Sa-môn đi đến nơi đó cùng

ngủ ở dưới gốc cây, chốc lát ánh trăng tỏa sáng, có con rùa từ giữa sông xuất hiện đến gần dưới gốc cây. Lại có thủy cầu đi kiếm thức ăn, bắt gặp rùa, bèn muốn ăn nuốt rùa. Rùa thu giấu đầu đuôi và bốn chân vào trong bộ vỏ, nên thủy cầu ăn không được. Thủy cầu bỏ đi xa dần, rùa ngoi đầu đuôi và chân ra lại bước đi như cũ, không làm sao cả, bèn được thoát khỏi. Khi ấy Đạo nhân hỏi vị Hóa Sa-môn rằng: “Con rùa này có áo giáp hộ mạng, nên thủy cầu chẳng tiện lợi bắt ăn”. Vị Hóa Sa-môn đáp: “Tôi nghĩ người đời chẳng như con rùa này, không biết vô thường, buông phóng sáu tình, ma bên ngoài được tiện lợi, lúc thân hình hủy hoại, tâm thần vất bỏ đi, sinh tử không đầu mối, lưu chuyển trong năm đường, có trăm ngàn sự khổ não đều do ý tạo nên. Nên mỗi tự cố gắng tìm diệt độ an ổn”. Khi ấy vị Hóa Sa-môn bèn nói kệ tụng rằng:

*“Ăn sáu như rùa,
Giữ ý như thành,
Tuệ cùng ma tánh,
Thắng thì không loạn”.*

Vì vậy, ý địa nếu ngưng dứt thì sáu thú đều nhàn rồi, tất cả cảnh ma đều không tiện lợi. Như rùa ẩn tàng sáu chi, khéo gìn giữ mạng nó. Trong luận Khởi Tín nói: “Nếu niệm sau rõ biết niệm trước. Đó tuy gọi là giác, nhưng còn là bất giác, nên nói về có tâm mà nói, vì là phạm phu mới tu hành vậy. Nếu nói về không tâm là biết lúc niệm mới khởi tức không tương mới đầu, chẳng đợi niệm sau lại diệt. Vì ngay lúc sinh một niệm rồi ráo không thể được vậy. Như trong kinh Ngũ Thập Hiếu Kế nói: “Bồ-tát hỏi Đức Phật: “Tôi sinh lại diệt, tại sao tôi trọn không thấy?” Đức Phật hỏi các vị Bồ-tát: “Tâm các ông yên chuyển chẳng?” Các vị Bồ-tát đáp: “Tâm tôi chuyển sinh, nếu tâm tôi không chuyển sinh thì cũng không thể cùng Phật nói năng”. Đức Phật hỏi các vị Bồ-tát: “Như lúc tâm sinh, yên lại tự biết tâm sinh chẳng?” Các vị Bồ-tát đáp: “Tôi chỉ thấy biết lúc nhân duyên, không biết lúc mới khởi sinh”. Phật dạy: “Như các ông nói, còn chẳng thể biết lúc tâm mới sinh, sao có thể không tội”. Nên biết chẳng xét rõ giả của một niệm đầu tiên nhân thành, thì sao khỏi lỗi lầm của niệm sau tương tục thành sự ư? Vì tất cả sinh tử phiền não đều nhân bất giác vậy. Nếu trí làm dẫn đường thì lỗi lầm do đâu sinh? Lại, nếu rõ biết ngoài tâm không pháp thì tình tương chẳng sinh, chẳng dùng thêm công, thẳng vào địa vị chẳng nghĩ bàn. Như trong Thanh Lương Sao nói: “Kinh nói rõ pháp thể Thập địa tuyệt đường tâm ngôn, mở rộng chẳng nghĩ bàn, nghĩa là tuyệt đường ngôn ngữ, dứt chỗ tâm hành, căn cứ pháp ngóng trông tình gọi là chẳng nghĩ

bàn, vì ngoài pháp đó vốn không tình vậy. Nghĩa đó thế nào? Dấy khởi của tình tướng do bởi vọng tưởng, vọng tưởng nên bèn có tướng sinh, vì nương tựa tướng nên lại khởi tâm tưởng, tùy theo danh xưng mà chấp thủ thật, tức là giác quán, y tựa giác quán đó bèn khởi ngôn thuyết, y tựa ngôn thuyết rồi lại khởi tướng vọng tâm, chấp thủ pháp sở thuyết. Đó tức là ngôn ngữ, lấy đó làm đạo, tâm dùng làm hành, từ đó tướng tướng lớn mạnh không dứt. Nay kế hợp pháp thật diệt trừ vọng tưởng, tướng tức chẳng sinh, tướng chẳng sinh nên lập danh tâm diệt, sinh tâm diệt nên danh tức chẳng sinh, danh chẳng sinh nên giác quán chẳng khởi, giác chẳng khởi nên ngôn thuyết tùy theo mất. Ngôn thuyết mất nên chẳng lại y cứ ngôn chấp thủ ở sở thuyết. Chẳng chấp thủ thuyết nên tuyệt đường ngôn ngữ dứt lối tâm hành. Tâm hành diệt nên gọi là chẳng nghĩ bàn. Vì pháp vượt ngoài tình, tâm ngôn chẳng kịp nên chẳng nghĩ bàn. Vậy biết, tâm vọng tưởng mất thì cảnh giới cũng duyên đó diệt, như bệnh châm cứu đúng huyết thì trọn dứt nguồn bệnh, có thể gọi là lương y của giác bảo vậy.

Hỏi: Các pháp sinh ra chỉ do tâm biến hiện. Nếu từ tâm hiện tức tự tánh diệt, nếu chấp duyên sinh tức tánh khác si, nếu tâm duyên hòa hợp mà sinh tức cùng tánh si, nếu chẳng phải tâm chẳng phải duyên mà sinh tức không nhân si, cơ sao thông minh chẳng rơi đạo bốn chấp.

Đáp: Nếu luận bàn thật trí bốn tánh ở trong môn tự tướng đều không thể nói. Nếu dùng trí bốn tất-đàn ở trong môn cộng tướng cũng có thể được nói. Như trong Chỉ Quán hỏi: Tâm khởi hẳn gá duyên vì tâm đủ ba ngàn pháp làm duyên đầy đủ làm cộng đầy đủ làm lia đầy đủ. Nếu tâm đầy đủ là tâm khởi chẳng dùng duyên. Nếu duyên đầy đủ là duyên đầy đủ chẳng liên quan tâm. Nếu cộng đầy đủ là chưa cộng mỗi mỗi không, lúc cộng sao có, nếu lia đầy đủ là tức lia tâm lia duyên, nào chợt tâm đầy đủ bốn câu còn chẳng thể được, cơ sao đầy đủ ba ngàn pháp ư? Đáp: Địa nhân nói: Tất cả giải hoặc chân vọng nương tựa gìn giữ pháp tánh, pháp tánh gìn giữ chân vọng, chân vọng nương tựa pháp tánh vậy. Trong luận Nhiếp Đại Thừa nói: “Pháp tánh chẳng bị hoặc làm nhiễm, chẳng bị chân khiến định, nên pháp tánh chẳng phải nương tựa gìn giữ. Nói nương tựa gìn giữ là A-lại-da ấy vậy, không mất vô minh mạnh mẽ gìn giữ tất cả chủng tử. Nếu theo Địa sư thì tâm đầy đủ tất cả pháp. Nếu theo Nhiếp sư thì duyên đầy đủ tất cả pháp. Hai sư ấy mỗi mỗi y cứ một bên. Nếu pháp tánh sinh tất cả pháp là pháp tánh chẳng phải tâm chẳng phải duyên, chẳng phải tâm nên mà tâm sinh tất cả pháp là chẳng phải duyên nên cũng đáng duyên sinh tất cả pháp,

sao được riêng nói pháp tánh là chân vọng nươg tựa gìn giữ ư? Nếu nói pháp tánh nươg tựa gìn giữ A-lại-da là nươg tựa gìn giữ, lia ngoài pháp tánh riêng có A-lại-da nươg tựa gìn giữ thì chẳng liên quan pháp tánh. Nếu pháp tánh chẳng lia A-lại-da, A-lại-da nươg tựa gìn giữ tức là pháp tánh nươg tựa gìn giữ, sao được riêng nói A-lại-da là nươg tựa gìn giữ? Lại sai trái với kinh. Trong kinh nói: “Chẳng phải trong chẳng phải ngoài cũng chẳng phải khoảng giữa, cũng chẳng thường tự có”. Lại trái nghịch với Long Thọ. Long Thọ nói: “Các pháp chẳng tự sinh, cũng chẳng từ tha sinh, chẳng cộng chẳng không nhân. Lại căn cứ thí nghiệm, là đáng nươg tựa tâm nên có mộng, nươg tựa ngủ nghỉ nên có mộng, pháp ngủ nghỉ hợp tâm nên có mộng, lia tâm lia ngủ nghỉ nên có mộng. Nếu nươg tựa tâm có mộng là chẳng ngủ nghỉ nên có mộng. Lia tâm lia ngủ nghỉ nên có mộng. Nếu nươg tựa tâm có mộng là chẳng ngủ nghỉ nên có mộng. Nếu nươg tựa ngủ nghỉ có mộng là người chết như ngủ nghỉ nên có mộng. Nếu ngủ nghỉ và tâm cả hai cùng hợp mà có mộng là người ngủ nào có lúc chẳng mộng. Lại, ngủ nghỉ và tâm mỗi mỗi có mộng, hợp cùng có thể có mộng, mỗi mỗi đã không mộng, hợp không nên có. Nêu lia tâm lia ngủ nghỉ mà có mộng là hư không lia cả hai nên thường có mộng. Bốn câu tìm kiếm mộng còn chẳng được, cứ sao trong ngủ nghỉ mộng thấy tất cả sự? Tâm thí dụ cho pháp tánh, mộng thí dụ cho Lại-da, cứ sao riêng căn cứ pháp tánh Lại-da sinh tất cả pháp, phải biết bốn câu tìm kiếm tâm không thể được, tìm cầu ba ngàn pháp cũng chẳng thể được. Đã ngang dọc bốn câu tìm cầu tâm chẳng thể được, tìm cầu ba ngàn pháp cũng chẳng thể được là nên từ một niệm tâm diệt sinh ba ngàn pháp ư? Tâm diệt còn chẳng thể sinh một pháp, cứ sao năng sinh ba ngàn pháp ư? Nếu từ tâm cũng diệt cũng chẳng diệt sinh ba ngàn pháp là cũng diệt cũng chẳng diệt, tánh nó trái nhau, giống như nước và lửa chẳng cùng lập, cứ sao năng sinh ba ngàn pháp ư? Nếu cho rằng: Tâm chẳng phải diệt chẳng phải chẳng diệt sinh ba ngàn pháp là chẳng phải diệt chẳng phải chẳng diệt, chẳng phải năng chẳng phải sở, cứ sao năng sinh ba ngàn pháp ư? Cũng dọc cũng ngang tìm cầu ba ngàn pháp cũng chẳng thể được, chẳng phải dọc chẳng phải ngang tìm cầu ba ngàn pháp cũng chẳng thể được. Tuyệt đường ngôn ngữ dứt chỗ tâm hành, nên gọi là cảnh chẳng thể nghĩ bàn. Trong kinh Đại Niết-bàn nói: “Sinh sinh chẳng thể nói, sinh chẳng sinh chẳng thể nói, chẳng sinh sinh chẳng thể nói. Chẳng sinh chẳng sinh chẳng thể nói, tức nghĩa đây vậy. Phải biết một pháp trong Đệ nhất nghĩa không thể nói, huống gì ba ngàn pháp. Trong Thế đế, một tâm còn đầy đủ vô lượng pháp, huống

gì ba ngàn ư? Như Đức Phật bảo Đức Nữ: “Trong vô minh có chẳng?” Đáp: “Chẳng có”. “Ngoài có chẳng?” Đáp: “Chẳng có”. “Trong ngoài có chẳng?” Đáp: “Chẳng có”. “Chẳng phải trong chẳng phải ngoài có chẳng?” Đáp: “Chẳng có”. Phật bảo: “Như vậy mà có”. Trong kinh Đại Niết-bàn nói: “Có nhân duyên nên cũng có thể được nói”. Nghĩa là nhân duyên Tứ tất-đàn vậy. Tuy bốn câu ngậm lẳng, từ bi thương xót, ở trong không danh tướng, gá danh tướng nói, hoặc làm thế giới nói tâm đầy đủ tất cả pháp, người nghe vui mừng, như nói ba cõi không pháp gì riêng biệt chỉ là nhất tâm tạo nên, tức là văn đó vậy. Hoặc nói duyên sinh tất cả pháp, người nghe vui mừng. Như nói năm món dục khiến người đọa lạc vào ác đạo. Thiệt tri thức là Đại nhân duyên, nghĩa là giáo hóa dẫn dắt khiến được thấy Phật, tức văn đó vậy. Hoặc nói nhân duyên cộng sinh tất cả pháp, người nghe vui mừng, như kệ tụng nói:

*“Thủy ngân hòa vàng thật,
Hay vẽ các sắc tượng.
Công đức hòa pháp thân,
Ứng hiện qua nơi nơi”.*

Tức văn đó vậy. Hoặc nói lìa sinh tất cả pháp, người nghe vui mừng, như nói mười hai nhân duyên chẳng phải Phật làm nên, chẳng phải trời người, Tu-la làm nên, tánh nó tự vậy. Tức văn đó vậy, bốn câu đây tức Thế giới tất-đàn nói. Tâm sinh ba ngàn tất cả pháp. Thế nào là Vị nhân (người) tất-đàn? Như nói Phật pháp như biển, chỉ tin tức vào được. Tin là mẹ đẻ tất cả các thứ công đức. Tất cả thiện pháp do đây mà được sinh, ông chỉ phát tâm Tam Bồ-đề thì là xuất gia, giữ giới cấm đầy đủ, người nghe sinh tin tức văn đó vậy. Hoặc nói duyên sinh tất cả pháp, như nói nếu chẳng gặp Phật, trải qua vô lượng kiếp chịu khổ địa ngục, do thấy Phật nên được không tin căn. Như từ y lan sinh ra chiên-đàn, người nghe sinh tin, tức văn đó vậy. Hoặc nói hợp sinh tất cả pháp, như nói nước tâm lẳng trong, tướng châu tự hiện căn lực từ thiện thấy việc như vậy, người nghe sinh tin, tức văn đó vậy. Hoặc nói lìa sinh tất cả pháp, như nói chẳng phải nội quán được là trí tuệ, cho đến chẳng phải nội ngoại quán được là trí tuệ. Nếu có trí, trước ni Phạm Chí, chút ít tin còn chẳng thể được, huống gì là bỏ tà vào chánh, người nghe sinh tin tức văn đó vậy. Đó là Vị nhân tất-đàn. Bốn câu nói tâm sinh ba ngàn tất cả pháp vậy. Thế nào là Đối trị tất-đàn? Nói tâm trị tất cả pháp như nói được nhất tâm là muôn tà diệt vậy, tức văn đó vậy. Hoặc nói duyên làm tất cả ác. Như nói được nghe Vô thượng đại tuệ minh, tâm định như đất chẳng thể động, tức văn đó vậy. Hoặc nói nhân duyên hòa hợp trị tất cả

ác, như nói một phần từ tư sinh một phần từ thấy được, tức văn đó vậy. Hoặc nói lia trị tất cả ác, lúc ta ngồi đạo tràng chẳng đắc một pháp, thật không lừa dối trẻ con, dẫn dụ đến nơi tất cả, tức văn đó vậy. Là vì đối trị tất-đàn tâm phá tất cả ác. Thế nào là Đệ nhất nghĩa tất-đàn? Tâm được thấy lý, như nói khoảnh khắc nghe đó tức đắc cứu cánh Tam Bồ-đề. Hoặc nói nhân duyên hòa hợp đắc đạo, ngược giỏi thấy bóng ra tức được đường ngay. Hoặc nói lia năng thấy lý. Như nói không chỗ được tức là được, đã là được không chỗ được, đó gọi là Đệ nhất nghĩa bốn câu thấy lý, huống gì tâm sinh ba ngàn pháp ư? Yếu chỉ của Phật hoàn toàn thanh tịnh, chẳng tại nhân duyên chung lia, tức Thế đế là Đệ nhất nghĩa đế vậy. Lại nữa, bốn câu thấy đều có thể nói, nói nhân cũng phải, duyên cũng phải, chung cũng phải, lia cũng phải, như vì người mù nói ve sữa như vỏ ốc như thóc như tuyết như học, người mù nghe các điều nói tức được hiểu. sữa tức là Thế đế là Đệ nhất nghĩa đế, phải biết trọn ngày nói trọn ngày chẳng nói, trọn ngày chẳng nói trọn ngày nói, trọn ngày đều ngăn trọn ngày đều chiếu, tức phá tức lập tức lập tức phá, kinh luận đều vậy, các Tôn giả Thiên Thân Long Thọ soi xét bên trong rành rẽ bên ngoài vừa hợp thời nghi, mỗi mỗi giữ quyền căn cứ mà người thấy hiểu thiên lệch, người học chấp hạn cục, bèn dấy tên đá, mỗi tự gìn giữ một bên, rất trái với Thánh đạo vậy. Nếu được ý đây, đều không thể nói đều có thể nói. Nếu tùy tiện nghi nên nói pháp vô minh, pháp tánh sinh tất cả pháp, như pháp ngữ ngữ pháp tâm thì có tất cả việc mộng. Tâm cùng duyên hợp thì ba thứ thế gian, ba ngàn tướng tánh đều từ tâm khởi, một tánh tuy thiếu mà chẳng không, vô minh tuy nhiều mà chẳng có. Cớ sao chỉ một làm nhiều, nhiều chẳng phải nhiều, chỉ nhiều làm, một chẳng phải thiếu, nên gọi tâm đây là cảnh chẳng thể nghĩ bàn vậy. Nếu hiểu một tâm tất cả tâm, tất cả tâm một tâm, chẳng phải một, chẳng phải tất cả, cho đến khắp cùng tất cả đều là cảnh chẳng thể nghĩ bàn. Trên đây là y theo điều nói của Thai giáo. Nay y cứ Hoa Nghiêm vô ngại pháp giới mà nói cảnh giới chẳng nghĩ bàn là, như trong phẩm Nhập Pháp Giới ở kinh Hoa Nghiêm nói: “Đồng tử Thiện Tài ở trước lầu các lớn Tỳ-lô-giá-na trang nghiêm tạng, năm vóc gieo xuống đất, tạm thời kiểm nghiệm, tư duy quán xét, dùng sức nguyện lớn tin hiểu sâu chắc vào môn biến Nhất thiết xứ trí thân bình đẳng, hiện khắp thân đó, tại trước tất cả Đức Như Lai, trước tất cả Bồ-tát, trước tất cả thiện tri thức, trước tất cả tháp miếu Như Lai, trước tất cả hình tượng Như Lai, trước tất cả trú xứ chư Phật chư Bồ-tát, trước tất cả pháp bảo, trước tất cả Thanh văn Bích-chi-phật và tháp miếu đó, trước tất cả ruộng phước

Thánh chúng, trước tất cả cha mẹ Tôn giả, trước tất cả mười phương chúng sinh, đều như nói ở trên, tôn trọng lễ bái tán thán suốt cùng ngàn mé tương lai không có ngưng nghỉ, đồng như hư không, không bến bờ số lượng, đồng với pháp giới không chướng ngại, đồng thật tế khắp cùng tất cả, đồng như Như Lai, không có phân biệt giống như mộng từ tư khởi, tự như tượng, hiện bày tất cả giống như ảnh tùy trí tuệ hiện, tự tiếng vang do duyên phát, không có sinh, thay nhau đầy khởi rơi rụng, không có tánh chỉ tùy duyên chuyển. Lại quyết định biết tất cả quả báo đều từ nghiệp khởi, tất cả các quả đều từ nhân khởi, tất cả các nghiệp đều từ tập khởi, tất cả Phật xuất hiện đều từ tin khởi, tất cả hóa hiện các sự cúng dường thầy đều từ nơi quyết định giải khởi. Tất cả hóa Phật từ tâm cung kính khởi, tất cả Phật pháp từ thiện căn khởi, tất cả hóa thân từ phương tiện khởi, tất cả Phật sự từ đại nguyện khởi, tất cả Bồ-tát tu hành các hạnh từ hồi hướng khởi, tất cả pháp giới rộng lớn trang nghiêm từ cảnh giới Nhất thiết trí mà khởi. Xa lìa đoạn kiến vì biết hồi hướng, xa lìa thường kiến, vì biết không sinh. Lìa không nhân kiến vì biết chánh nhân, lìa điên đảo kiến vì biết thật lý, lìa tự tại kiến vì biết chẳng do từ kẻ khác, lìa tự tha kiến, vì biết theo duyên khởi. Lìa biên chấp kiến, vì biết pháp giới vô biên, lìa vãng lai kiến vì biết như ảnh tượng, lìa có không kiến vì biết chẳng sinh diệt. Lìa tất cả pháp kiến vì biết không không sinh, biết chẳng tự tại, biết nguyện lực xuất sinh. Lìa tất cả tướng kiến vì vào ngàn mé không tướng. Biết tất cả pháp vì như hạt giống sinh mầm, như nhuộm ấn nổi vân, biết chất như tượng, biết tiếng như vang, biết cảnh như mộng, biết nghiệp như huyễn, rõ đời do tâm hiện. Rõ quả nhân khởi, rõ báo nghiệp tập, rõ biết tất cả các pháp công đức đều từ phương tiện khéo léo của Bồ-tát sinh ra. Đồng tử Thiện Tài vào trí như vậy, đoạn chánh nghiêm khiết tâm niệm, ở trước lầu quán, gỡ thân gieo mình ân cần đảnh lễ, thiện căn chẳng nghĩ bàn đổ chảy vào thân tâm mát mẻ vui đượm, từ đất đứng dậy nhất tâm chiêm ngưỡng, mắt chẳng tạm rời, chấp tay nhiều quanh qua vô lượng vòng, khởi ý niệm rằng: Lầu các lớn này là nơi trú xứ của bậc giải không vô tướng vô nguyện, là nơi trú xứ của bậc đối với tất cả pháp không phân biệt, là nơi trú xứ của bậc biết tất cả chúng sinh không thể được, là nơi trú xứ của bậc biết tất cả pháp không sinh, là nơi trú xứ của bậc chẳng đấm trước tất cả thế gian là nơi trú xứ của bậc chẳng đấm trước tất cả hàng hốc vườn nhà, là nơi trú xứ của bậc chẳng đấm trước tất cả hàng hốc vườn nhà, là nơi trú xứ của bậc chẳng vui thích tất cả tụ lạc, là nơi trú xứ của bậc chẳng nương tựa tất cả cảnh giới, là nơi trú xứ của bậc lìa tất cả tướng, là nơi

trú xứ của bậc biết tất cả pháp không tự tánh, là nơi trú xứ của bậc dứt trừ tất cả nghiệp phân biệt, là nơi trú xứ của bậc lìa tất cả tâm tưởng ý thức, là trí trú xứ của bậc chẳng vào chẳng ra các đường, là nơi trú xứ của bậc vào tất cả Bát-nhã ba-la-mật sâu mầu, là nơi trú xứ của bậc năng dùng phương tiện trú pháp giới, phổ môn, là nơi trú xứ của bậc dứt diệt tất cả lửa phiền não, là nơi trú xứ của bậc dùng trí tuệ tăng thượng đoạn trừ tất cả kiến ái mạn, là nơi trú xứ của bậc sinh ra các Thiên Tam-muội thông minh mà dạo chơi, là nơi trú xứ của bậc quán sát tất cả cảnh giới Tam-muội của Bồ-tát, là nơi trú xứ của bậc an trú tất cả nơi của Như Lai, là nơi trú xứ của bậc dùng từ một kiếp vào tất cả kiếp, từ tất cả kiếp vào một kiếp mà chẳng hoại tướng nói, là nơi trú xứ của bậc từ một cõi vào tất cả cõi từ tất cả cõi vào một cõi mà chẳng hoại tướng nó, là nơi trú xứ của bậc từ một pháp vào tất cả pháp, từ tất cả pháp vào một pháp mà chẳng hoại tướng nó, là nơi trú xứ của bậc từ một chúng sinh vào tất cả chúng sinh từ tất cả chúng sinh vào một chúng sinh mà chẳng hoại tướng nó, là nơi trú xứ của bậc từ một Phật vào tất cả Phật, từ tất cả Phật vào một Phật mà chẳng hoại tướng nó, là nơi trú xứ của bậc ở trong một niệm mà biết tất cả ba đời, là nơi trú xứ của bậc ở trong một niệm đến khắp tất cả cõi nước. Cho đến, lúc bấy giờ, Đồng tử Thiện Tài cung kính đi nhiễu quanh Đại Bồ-tát Di-lặc theo phía phải rồi mà bạch thưa cùng Bồ-tát rằng: Cúi mong Bồ-tát mở cửa lầu các cho tôi được vào! Khi ấy Bồ-tát Di-lặc đến trước lầu các, khảy móng tay vang tiếng, cửa lầu các liền mở, bảo Thiện Tài, Đồng tử Thiện Tài tâm vui mừng vào rồi bèn đóng cửa, thấy lầu các đó rộng lớn vô lượng đồng như hư không, cho đến tự thấy thân đó khắp ở trong tất cả lầu các, thấy đủ các thứ cảnh giới tự tại chẳng thể nghĩ bàn, Bồ-tát Di-lặc ba đời hành hạnh Bồ-tát thực hành việc tám tướng thành đạo. Bấy giờ Bồ-tát Di-lặc liền gồm sức thần vào trong lầu các, khảy móng tay vang tiếng, bảo Đồng tử Thiện Tài rằng: “Này thiện nam! Khởi pháp tánh như vậy, đây là tướng của Bồ-tát biết các pháp trí nhân duyên tụ tập hiện nên, tự tánh như vậy như huyễn như mộng như ảnh như tượng đều chẳng thành tựu, cho đến thí như Huyễn sư làm các việc huyễn, không từ đâu lại không đi đến đâu, tuy không đi lại nhưng vì sức huyễn nên phân biệt có thể thấy, việc trang nghiêm kia cũng lại như vậy, không từ đâu đến cũng chẳng đi đâu, tuy không đến đi nhưng vì do sức trí huyễn tập quán chẳng thể nghĩ bàn và do nguyện lực lớn ngày trước hiển hiện như vậy”, giải thích: Khảy móng tay vang tiếng, cửa đó liền mở, tức mở nói phát minh lúc chợt thấy tánh gọi đó là mở. Vào rồi đóng cửa lại, tức chỗ ngộ như

bản (vốn sẵn) chẳng phải từ mới được, nên gọi là đóng lại. Hoặc nói Bồ-tát từ thị khảy móng tay phát tiếng cửa đó liền mở, là nghĩa của rõ tiếng là chấn động mở bày, khảy móng tay là nghĩa của khử trừ bụi nhơ, bụi dơ mất vọng chấp dứt sạch thì cửa pháp tự mở. Đồng tử Thiện Tài vào rồi, cửa đó liền đóng lại là vì mê mất trí hiện nên gọi là mở, trí không trong ngoài hay khoảng giữa, không ra không vào không mê không chứng, gọi đó là đóng lại. Thấy lâu các đó rộng lớn vô lượng đồng như hư không là cảnh giới của trí vậy. Tự tánh như vậy như huyền như mộng như ảnh như tượng thấy đều chẳng thành tựu là gồm tất cả vô biên cảnh giới Phật sự chẳng nghĩ bàn trên. Vì tánh pháp nhĩ của chân như tùy duyên, tuy tức tùy duyên pháp như thế về tánh, vì lúc tùy duyên tự có hiển hiện, như nhìn Huyền pháp chẳng có mà có, như trông cảnh mộng chẳng thấy mà thấy, như ảnh trong nước chẳng ra chẳng vào, tự tượng trong gương chẳng trong chẳng ngoài, vì vô tánh tùy duyên vậy. Lý chẳng thành tựu vì tùy duyên không tánh vậy, sự chẳng thành tựu, nếu lý sự chẳng thành tức tất cả pháp đều chẳng thành, nên nói đều chẳng thành tựu, chỉ như vậy như vậy hiển hiện, như vậy như vậy chứng biết, rõ ràng rành rẽ lại đồng như Tông Kính, từng ánh sáng xen lẫn vào, từng bóng ảnh cùng hợp, như mười Huyền môn lớp lớp vô tận. Mười Huyền môn tức: Một là, môn đồng thời đầy đủ tương ứng. Đại sư Trí Nghiễm giải thích rằng: Đây là thuyết nói về tương ứng không có trước sau, mười Huyền môn đầy mỗi mỗi đều đủ mười pháp đồng thời đầy đủ. Một là, giáo nghĩa, hai là, sự lý, ba là, cảnh trí, bốn là, hạnh vị, năm là, nhân quả, sáu là, y chánh, bảy, là thể dụng, tám là, nhân pháp, chín là, nghịch thuận, mười là, cảm ứng, tùy có một xứ tức đủ mười pháp đây đều là đồng thời đầy đủ. Nay tạm y cứ nhân quả đồng thời, như thuyết nhân quả của Tiểu thừa tức chuyển nhân để thành quả, nhân diệt mới quả thành. Nếu nhân quả Đại thừa cũng được đồng thời mà chẳng rõ bày vô tận, như tự nhà duyên để thành nhà, nhân quả đồng thời thành mà chẳng thành vật khác, vì nhân có thân sơ vậy, do đó thành có hết vậy. Như tông Nhất thừa nói rõ nhân quả đồng thời là nên duyên sơ để vào thân, cho nên như lúc nhà thành thì tất cả pháp giới đều một lúc thành, nếu có một pháp chẳng thành thì nhà đó cũng chẳng thành, tự như bước đầu tiên nếu đến thì tất cả bước đều đến, nếu có một bước chẳng phải đến thì tất cả bước đều chẳng phải đến. Nên trong kinh nói: “Tuy thành Đẳng chánh giác mà chẳng bỏ tâm phát mới đầu. Do đó, một thành tất cả thành, là pháp môn nhất tế vậy”; Hai là, môn cảnh giới Nhân-đà-la. Đây là thuyết ước về thí dụ, như lưới châu trên điện Đ-

thích trong mỗi một hạt chỗ qua lại hiện tất cả ảnh tượng vô tận, trong một bảo châu sáng rỡ muôn sắc lớp lớp ánh ngời rõ ràng rành rẽ, hướng gì trong pháp giới nhất tâm đây tất cả nhân pháp cảnh trí lớp lớp xen lẫn vào, vì tánh chân như rốt ráo vô tận vậy. Lớp lớp lại lớp lớp, vô tận lại vô tận vậy. Trong luận nói: “Lưới trời Đế Thích có riêng khác chỉ trí mới biết, chẳng phải chỗ mắt thấy. Lưới trời đồng thời, lưới đó là do các báu xấu kết cùng hợp thành, pháp đường thiện trụ đó ngang rộng bốn mươi do-tuần, cũng là do các báu hợp lại mà thành. Lưới đó trong mỗi mỗi lỗ tơ xấu xỏ đều có minh châu, thể châu đó sáng sạch, lưới báu xen nhau qua lại ánh hiện, trong mỗi mỗi lưới châu đều có toàn thân lưới châu, và bốn mươi do-tuần Bảo Điện mỗi mỗi đều toàn thân ở trong đó qua lại hiển hiện, như ảnh hiện của châu và lưới. Điện đó, mỗi mỗi rường cột, mỗi một xà trụ, mỗi một tường vách, mỗi một trụ ngắn, trong mỗi mỗi gương tượng đều có ảnh điện lưới châu, lớp lớp hổ tương ánh hiện, nên nói như lưới trời Đế Thích lớp lớp vô tận, pháp, nay đây cũng lại như vậy, trong mỗi mỗi vị, trong mỗi mỗi pháp, trong mỗi mỗi bụi trần, trong mỗi mỗi cảnh tượng, trong mỗi mỗi danh tự, cho đến chim đời mười đời, mỗi mỗi cùng khắp pháp giới, đều do hai trí chân tục hổ tương hiện bày xen lẫn khắp cùng pháp giới. Như trong phẩm Pháp Giới nói: “Nơi tham vấn của Đồng tử Thiện Tài, đầu tiên đến Bồ-tát Văn Thù, cuối cùng đến Bồ-tát Di-lặc Phổ Hiền, năm mươi ba vị Thiện tri thức. Trong đó, Tỳ-kheo, Tỳ-kheo ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, đồng nam đồng nữ, Tiên nhân ngoại đạo, Bà-la-môn, Trưởng giả, Cư sĩ, Thiên thần Địa thần, Dạ thần Thú thần, Quốc vương, Vương phi, các Đại Bồ-tát v.v... mỗi mỗi ở đạo tràng lớn qua lại làm chủ bạn, đồng nói cảnh giới Xá-na, như Phật ra đời, hoặc chẳng ra đời, pháp giới đây pháp nhĩ thường trụ không có đổi khác. Lại như Đồng tử Thiện Tài đến nơi Phật Di-lặc, mới đầu lên một các vào rồi thấy trong các đó rộng lớn vô lượng đồng như hư không, riêng có lâu các nhiều nói không thể hết xếp bày trong đó, mỗi mỗi cũng đồng như hư không, trong mỗi các đều nghe Bồ-tát Di-lặc giảng nói pháp môn của Bồ-tát nhất sinh có được, trong cảnh tượng của trong mỗi mỗi các hợp việc ba đời không có trước sau. Di-lặc là tương lai thành Phật, Thiện Tài tức là mới đầu phát tâm, trong khoảng một niệm mà năng tương hội, đó là nương tựa nơi trí pháp giới nhân thành Phật, chẳng phải luận bàn trước sau, lấy xưa nhiệm ấn nay, dung nay thông xưa, dung hợp không hai. Lại dùng một các làm tổng, một trí bao gồm muôn thiện, nhiều các làm biệt, thể dụng lớp lớp tự tại vô ngại. Đó là Đồng tử Thiện Tài nhân bản trí chẳng động, nhân phàm vào Thánh,

đến trong lâu các đây cùng chư Phật ba đời hội đồng không hai. Môn của Tổng biệt đồng khác lưới trời Đế- thích, tất cả chúng sinh có năng phát tâm nhân đó cũng lại như vậy, chưa thấy Bồ-tát Phổ Hiền khởi tâm rộng lớn đồng như hư không, tức nghe danh tự Phổ Hiền bèn thấy tự thân mình vào thân Phổ Hiền, quán trong mỗi mỗi lỗ chân lông Phổ Hiền đều có cõi nước rộng lớn, địa, thủy, hỏa, phong luân đều tại trong đó, ở trong một niệm đất bước nhiều chẳng thể nói chẳng thể nói, mỗi bước bước qua số cõi Phật nhiều chẳng thể nói, niệm niệm nghiên cứu trải qua số kiếp chẳng thể nói, chẳng thể cùng tận ngần mé của một chân lông đó. Quán sát lại tự thân mình trong mỗi mỗi lỗ chân lông, Phổ Hiền cũng tại trong đó, mỗi mỗi lỗ chân lông đều đồng như hư không, chẳng chướng ngại nhau, đó là môn pháp như thế pháp giới hằng chân, hành nương lý hiện, dụng xứng thể cùng, tức là Thiệu Tài thường hành, Phổ Hiền hạnh mãn, như trong phẩm Thập Định ở kinh Hoa Nghiêm nói: “Phật tử! Bồ-tát Ma-ha-tát đây có một hoa sen, hoa đó rộng lớn khắp mười phương tể, dùng là không thể nói, báu không thể nói, mùi hương không thể nói để trang nghiêm. Báu không thể nói đó lại mỗi mỗi hiện bày các thứ báu, sạch sẽ tốt đẹp rất khéo an trú, hoa đó thường tỏa phóng ánh sáng có các màu sắc, chiếu khắp mười phương tất cả thế giới không có chướng ngại, vàng ròng làm lưới phủ khắp trên đó, khánh báu móc treo phát ra âm thanh vi diệu, âm thanh đó diễn xướng tất cả trí pháp, hoa sen lớn đó đầy đủ chỗ sinh khởi tất cả thiện pháp thanh tịnh trang nghiêm của Đức Như Lai, tốt lành phô bày, thần lực hiện nên, có mười ngàn A-tăng-kỳ công đức thanh tịnh chỗ thành tựu Diệu đạo của Bồ-tát, nơi sinh ra tất cả trí tâm, ảnh chư Phật mười phương hiện ở trong, thế gian chiêm ngưỡng giống như tháp Phật, chúng sinh trông thấy thấy đều kính lễ, từ năng rõ huyền chánh pháp sinh ra, tất cả thế gian chẳng thể làm thí dụ, Bồ-tát Ma-ha-tát ngồi kiết già trên hoa sen đó, thân tướng lớn nhỏ tương xứng với hoa, do sức thần của tất cả chư Phật gia hộ khiến mỗi mỗi lỗ chân lông của Bồ-tát phóng ra trăm ngàn muôn ức na-do-tha ánh sáng như số bụi trần các cõi Phật nhiều không thể nói, mỗi mỗi ánh sáng hiện trăm ngàn muôn ức na-do-tha ma-ni báu như số bụi trần các cõi Phật nhiều không thể nói, đều gọi là Phổ Quang Minh Tạng, dùng các thứ sắc tướng để trang nghiêm, do vô lượng công đức thành tựu, dùng các thứ báu và hoa làm lưới che phủ phía trên, rải trăm ngàn ức na-do-tha diệu hương thù thắng, vô lượng sắc tướng các thứ trang nghiêm, lại hiện lọng báu trang nghiêm không thể nói để che phía trên, mỗi mỗi ma-ni báu đều hiện trăm ngàn muôn

ức na-do-tha lâu các số nhiều như bụi trần các cõi Phật chẳng thể nói, mỗi mỗi lâu các hiện trăm ngàn muôn ức na-do-tha tòa sư tử Liên hoa tạng số nhiều như bụi trần các cõi Phật chẳng thể nói. Mỗi mỗi tòa sư tử hiện trăm ngàn muôn ức na-do-tha ánh sáng số nhiều như bụi trần các cõi Phật chẳng thể nói, mỗi mỗi ánh sáng hiện trăm ngàn muôn ức na-do-tha sắc tướng số nhiều như bụi trần các cõi Phật chẳng thể nói, mỗi mỗi sắc tướng hiện trăm ngàn muôn ức na-do-tha vòng ánh sáng số nhiều như bụi trần các cõi Phật chẳng thể nói, mỗi mỗi vòng ánh sáng hiện trăm ngàn muôn ức na-do-tha hoa báu ma-ni Tỳ-lô-giá-na số nhiều như bụi trần các cõi Phật chẳng thể nói, mỗi mỗi hoa hiện trăm ngàn muôn ức na-do-tha đài số nhiều như bụi trần các cõi Phật không thể nói, mỗi mỗi đài hiện trăm ngàn muôn ức na-do-tha Phật số nhiều như bụi trần các cõi Phật chẳng thể nói, mỗi mỗi Phật hiện trăm ngàn muôn ức na-do-tha Thần biến số nhiều như bụi trần các cõi Phật chẳng thể nói, mỗi mỗi Thần biến khiến sạch trăm ngàn muôn ức na-do-tha chúng sinh số nhiều như bụi trần các cõi Phật chẳng thể nói. Trong mỗi mỗi chúng sinh hiện trăm ngàn muôn ức na-do-tha chư Phật tự tại số nhiều như bụi trần các cõi Phật chẳng thể nói, mỗi mỗi tự tại mưa trăm ngàn muôn ức na-do-tha Phật pháp số nhiều như bụi trần các cõi Phật chẳng thể nói, mỗi mỗi Phật pháp có trăm ngàn muôn ức na-do-tha Tu-đa-la số nhiều như bụi trần các cõi Phật chẳng thể nói, mỗi mỗi Tu-đa-la nói trăm ngàn muôn ức na-do-tha pháp môn số nhiều như bụi trần các cõi Phật chẳng thể nói, mỗi mỗi pháp môn có trăm ngàn muôn ức na-do-tha pháp luân nơi vào của Kim cang trí, ngôn từ sai biệt mỗi mỗi riêng diễn nói, mỗi mỗi pháp luân thành thực trăm ngàn muôn ức na-do-tha chúng sinh giới số nhiều như bụi trần các cõi Phật chẳng thể nói. Mỗi mỗi chúng sinh giới có trăm ngàn muôn ức na-do-tha chúng sinh số nhiều như bụi trần các cõi Phật chẳng thể nói, ở trong Phật pháp mà được điều phục. Phật tử! Bồ-tát Ma-ha-tát trú Tam-muội hiện bày cảnh giới thần thông như vậy vô lượng biến hóa, đều biết như huyễn mà chẳng nhiễm đắm”. Phàm, hoa sen là phô bày nhân quả đồng thời, thanh tịnh không nhiễm, hướng gì tự tánh tâm thanh tịnh năng khởi nhân môn của Phổ Hiền vô tận, viên mãn biến quả của Xá-na vô tác, lý sự suốt cùng, buông cuộn đồng thời, khởi hết tùy duyên mà không nhiễm đắm. Lại nữa, trong phẩm Thập Định nói: “Thí như có người bị quỷ gìn giữ, thân đó đánh động chẳng được tự an, quỷ chẳng hiện thân, khiến thân khác như vậy. Bồ-tát Ma-ha-tát trú Tam-muội đây cũng lại như vậy, tự thân nhập định thân khác khởi, thân khác nhập định tự thân khởi. Phật tử!

Thí như cây chết do sức chú thuật nên có thể dậy đi, tùy làm mọi việc thấy đều thành tựu. Cây chết và chú thuật tuy mỗi tự riêng khác mà năng hòa hợp thành tựu việc ấy. Bồ-tát Ma-ha-tát trú Tam-muội đây cũng lại như vậy, đồng cảnh nhập định cảnh khác khởi, cảnh khác nhập định đồng cảnh khởi, Phật tử! Thí như Tỳ-kheo được tâm tự tại, hoặc dùng một thân làm nhiều thân, hoặc dùng nhiều thân làm một thân, chẳng phải một thân chết nhiều thân sống, chẳng phải nhiều thân chết một thân sống, Bồ-tát Ma-ha-tát trú Tam-muội đây cũng lại như vậy, một thân vào định nhiều thân khởi, nhiều thân vào định một thân khởi. Phật tử! Thí như đại địa, mùi vị chỉ một, sinh mọc mầm mống mỗi mỗi mùi vị riêng khác. Đất tuy không riêng khác mà mùi vị có sai khác. Bồ-tát Ma-ha-tát trú Tam-muội đây cũng lại như vậy. Không chỗ phân biệt nhưng có một thứ vào định nhiều thứ khởi, nhiều thứ vào định một thứ khởi. Cho đến thí như cung điện nơi trú của Diệu Quang Đại Phạm Thiên Vương gọi là Nhất thiết trí thế gian tối thắng thanh tịnh tạng, trong cung điện lớn đó thấy khắp ba ngàn đại thiên thế giới các bốn thiên hạ, cung trời, cung rồng, cung Dạ-xoa, cung Càn-thát-bà, cung A-tu-la, cung Ca-lâu-la, cung Khẩn-na-la, cung Ma-hầu-la, trú xứ của nhân gian và ba đường xấu ác, núi Tu-di các thứ núi v.v... biển lớn sông rạch bờ đầm suối nguồn thành ấp tụ lạc cây rừng các thứ báu, tất cả các thứ trang nghiêm như vậy, tận cùng đại luân vi nơi có ngàn mé, cho đến giữa không trung bụi trần nhỏ nhiệm thấy đều hiển hiện trong phạm cung, như đối trước gương sáng thấy ảnh tượng mặt nó. Bồ-tát Ma-ha-tát trú Tam-muội thân sai biệt của tất cả chúng sinh đây, biết các thứ cõi thấy các thứ Phật, độ các thứ chúng, chứng các thứ pháp, thành các thứ hạnh, tròn đầy các thứ giải, vào các thứ Tam-muội, khởi các thứ thần thông, đắc các thứ trí tuệ, trú các thứ sát-na tế”. Lại nữa, trong phẩm Nhập Pháp Giới nói: “Bấy giờ, Đồng tử Thiện Tài phát tâm niệm đó rồi, liền đến nơi Dạ thần Hỷ Mục quán sát chúng sinh, thấy Dạ thần đó ở trong chúng hội đạo tràng của Đức Như Lai, ngồi tòa sư tử Liên Hoa tạng, vào Đại thế lực Phổ hỷ tràng giải thoát, mỗi mỗi lỗ chân lông trên tự thân tỏa ra vô lượng thân mây biến hóa, tùy nơi thích ứng mà dùng âm ngôn vi diệu diệu giảng nói pháp, nhiếp khắp vô lượng tất cả chúng sinh, đều khiến hoan hỷ mà được lợi ích, cho đến lại tỏa thân mây như số bụi trần trong tất cả thế giới đến khắp trước tất cả chúng sinh, trong mỗi niệm hiện bày tất cả hạnh nguyện của Bồ-tát Phổ Hiền, trong mỗi niệm hiện bày Đại nguyện thanh tịnh khắp đầy pháp giới, trong mỗi niệm hiện bày nghiêm tịnh tất cả biển thế giới, trong mỗi niệm hiện bày

cúng dường tất cả biển Như Lai, trong mỗi niệm hiện bày vào tất cả biển pháp môn, trong mỗi niệm hiện bày vào tất cả biển thế giới như số bụi trần, trong mỗi niệm hiện bày đến tất cả cõi tận cùng kiếp số vị lai thanh tịnh tu hành Nhất thiết trí đạo. Trong mỗi niệm hiện bày vào sức Như Lai, trong mỗi niệm hiện bày vào biển phương tiện của tất cả ba đời, trong mỗi niệm hiện bày đến tất cả cõi hiện các thứ thần thông biến hóa. Trong mỗi niệm hiện bày tất cả hạnh nguyện của các Bồ-tát khiến tất cả chúng sinh trú Nhất thiết trí, làm nên mọi sự như vậy thường luôn chẳng ngưng nghỉ. Do đó Tuyên Phục có kệ tụng rằng:

“Lúc nơi lưới trời hiện các thứ,

Tất cả trí thông không quái ngại”.

Như trên, hạnh của lưới trời Đế- thích, tông của vô tận, nếu dùng môn duyên khởi tương do thì ẩn hiển qua lại đầy khởi, một nhiều vào nhau, nếu dùng môn pháp tánh dung thông thì không hữu dung thông lý sự tương tức, cho đến tất cả tuệ của thần thông tự tại, môn ra vào diệu định đều chẳng lìa chân tâm vô tận rốt ráo vô ngại đây, phải quy về Tông Kính pháp như thế chiếu sáng. Lại dùng sáu tướng mười huyền bao gồm đó, rành rẽ có thể thấy; Ba là, môn bí mật ẩn hiển đều thành, đây là căn cứ ở duyên nói. Do đó, Đức Như Lai trong một niệm đầy đủ tám tướng thành đạo chẳng ra ngoài gần mé sát-na, vì lúc giáng sinh tức là lúc thành đạo, tức là lúc độ người, tức là lúc nhập diệt. Tại sao? Vì tất cả pháp môn đều thành, một thành tất cả thành, do đó gọi là bí mật, cho nên ẩn thì nhất tâm không tương, hiển thì muôn pháp nêu hình, tánh tướng đồng thời, không hữu vô ngại; Bốn là, môn vi tế tương dung an lập. Đây là căn cứ tướng mà nói. Vi tế có hai: Một là, chỗ dung chứa vi tế, vì lỗ chân lông xứng tánh năng dung chứa các cõi, các cõi còn tướng đã chẳng thể khắp, do đó chỗ dung vi tế vậy. Hai là, năng dung vi tế, vì một mảy trần một sợi lông tức năng dung chứa nên tất cả sự lý chủ bạn một nhiều nhiệm tịnh v.v... đều từ trong nhất tâm đồng hiện. Nếu các môn ẩn ánh qua lại hiển phát, lớp lớp lại lớp lớp thành vô tận đó tức là gồm trong môn lưới Đế- thích. Nếu các môn một lúc rõ ràng đều hiện, giống như mũi tên nhọn bằng đầu hiển hiện chẳng phòng ngại nhau, đó tức là gồm trong môn vi tế đây vậy. Như trong kinh nói rõ: “Trong một bụi trần thấy các cõi nước dơ sạch sai biệt nhiều chẳng thể nói”. Lại nói: “Vô tận cõi Phật chẳng vượt ngoài một bụi trần.”; Năm là, môn mười đời cách pháp dị thành, đây là nói về ba đời mà nói, mười đời như vậy do sức duyên khởi nên tương tức lại tương nhập mà chẳng mất tướng ba đời trước sau dài ngắn, nên nói là cách pháp, tất cả mười

pháp giáo nghĩa lý sự v.v... tương tức lại tương nhập mà chẳng mất đầu cuối sùng bái, nên gọi là dị thành. Mười đời là ba đời đắp đổi tức nhau vào nhau tức thành chín đời, bó buộc làm một niệm, một niệm tức là đời bình đẳng, hợp với chín trước làm mười đời, như năm ngón tay thành bày tay chẳng mất năm ngón, mười đời một niệm chẳng hoại ngắn dài. Trong kinh Hoa Nghiêm có kệ tụng rằng:

*“Vô lượng vô số kiếp,
Hiểu đó tức một niệm,
Biết niệm cũng không niệm,
Thấy thế gian như vậy.
Vô lượng các cõi nước,
Một niệm đều siêu việt,
Trải qua vô lượng kiếp,
Chẳng động nơi bản xứ.
Chẳng thể nói các kiếp,
Tức là khoảnh khắc ngắn,
Chớ thấy ngắn và dài,
Rốt ráo pháp sát-na.
Tâm trú ở thế gian,
Thế gian trú ở tâm,
Ở đây chẳng vọng khởi,
Hai, chẳng hai phân biệt.”*

Lại nữa, trong phẩm Hồi Hương có kệ tụng nói:

*“Có số không số tất cả kiếp,
Bồ-tát rõ biết tức một niệm,
Ở đây khéo vào Bồ-tát hạnh.
Thường xuyên tu tập chẳng thối lùi.”*

Sáu là, môn các tạng thuần tạp đầy đủ đức. Đây là nói về các hành mà nói, như tợ căn cứ một môn thí mà nói thì tất cả muôn pháp thấy đều gọi là thí thì là thuần mà môn thí đầy tức đầy đủ các độ v.v... muôn hạnh gọi là tạp, thuần tạp như vậy chẳng trở ngại nhau, nên gọi là đầy đủ đức, vì nghĩa thuần tạp mảy may chẳng lạm, chủ bạn qua lại lập năng sở cùng sinh, đầy đủ đức tròn chứa, cùng gồm vô ngại; Bảy là, môn một nhiều chứa nhau chẳng đồng. Đây là nói về lý mà nói, một nhiều duyên khởi như vậy đều là lực dụng của Hải ấn pháp tánh thật đức trong pháp giới mà được như vậy, chẳng phải phương tiện duyên tu thành đạt nên, tùy trong lặng thì luận bàn một nghĩa, tùy trí dụng thì hiện bày nhiều môn, chẳng phải một chẳng phải nhiều, luôn chẳng mất

thể, mà nhiều mà một, đâu ngại tùy duyên. Đây là pháp Đại duyên khởi Đà-la-ni, nếu không một tức tất cả chẳng thành, nói là một tức chẳng phải tự tánh một, do duyên khởi mà thành cho đến mười, đều chẳng phải tự tánh mười, vì do duyên khởi thành. Cho nên tất cả duyên khởi đều không tự tánh, tùy bỏ một duyên tức tất cả chẳng thành. Vì thế, trong một tức đầy đủ nhiều mới gọi là duyên khởi một vậy. Vì vậy, nhiều trong một, một trong nhiều chứa nhau vô ngại, nhưng chẳng cùng phải. Hỏi: Nghĩa môn một nhiều là đồng thời đầy đủ, hay là trước sau chẳng đồng ư? Đáp: Tức đầy đủ tức trước sau, nghịch thuận đồng thể đức dụng tự tại. Hỏi: Nói về nghĩa đến đi tức vào, tướng nó thế nào? Đáp: Tự vị chẳng động mà luôn đến đi. Tại sao? Khứ lai chẳng động tức là một vật, chỉ vì sinh trí hiển lý nên nói các nghĩa đến đi v.v... Hỏi: Là do trí ư? Hay pháp như vậy? Đáp: Đồng thời đầy đủ vậy. Vì một vào nhiều, nhiều vào một nên gọi là tương dung, tức thể không trước sau mà chẳng mất tướng của một nhiều, nên nói là chẳng đồng. Lại nữa, một và nhiều qua lại sinh khởi. Vả lại, một nương tựa nhiều khởi, thì một là sở khởi mà không có sức vậy, nhiều là năng khởi nên có sức vậy, vì nhiều có sức năng gồm một, vì một không sức vào ở nhiều, cho nên một đây luôn là nhiều, nhiều nương tựa một khởi, chuẩn cứ như trên thì biết đó. Vậy thì nhiều đây luôn tại trong một, vì đều có sức và đều không sức nên mỗi chẳng cùng vậy, không kia chẳng cùng tồn tại vậy. Vì vậy có sức một không sức chẳng trái nghịch nhau vậy, có luôn tồn tại đây vậy, pháp giới duyên khởi lý số thường vậy, như trong kinh Đại Niết-bàn nói: “Bấy giờ, đất nói rừng cây hẹp nhỏ, do sức thần của Phật nên nói như mũi kim nhọn đều có vô lượng chư Phật Thế Tôn cùng với quyến thuộc đều ngồi thọ trai, các vật thực cũng không sai khác.”; Tám là, môn các pháp tương tức tự tại. Đây là căn cứ dụng mà nói, như môn lưới trời Đế Thích qua lại ánh ngời từng lớp hiện, như môn vi tế tức một lúc đều hiện. Như môn tức nhau đây là căn cứ ba thế gian viên dung vô ngại tự tại tức nhập mà thành vô tận, như trong lầu các của Bồ-tát Di-lặc hiện việc ba đời, pháp môn tự tại như trên tức là pháp giới duyên khởi như lý thật đức đó chẳng phải biến hóa đối duyên phương tiện nên nói vậy. Nếu theo tông Đại thừa nói rõ tức nói sức thần biến hóa nên lớn nhỏ được tương nhập, hoặc nói do sức Bồ-tát nên vào, lại nói: Chẳng hai môn vào, chẳng đồng như thật giáo Nhất thừa đây nói. Hỏi: Tông này nói rõ tức vào chẳng bàn luận sức thần mới nói tự thể thường như vậy đó là lẫn lộn luận cương giới không đầu không cuối, duyên gì được dẫn giải mười pháp giáo nghĩa nhâm quả v.v... Đáp: Chỉ vì tùy theo trí sai biệt

vậy. Nêu một làm chủ, còn các thứ khác làm bạn, giống như lưới trời Đê- thích nêu một lỗ làm đầu hiện trong các lỗ. Một lỗ đã vậy, tất cả lỗ hiện cũng như vậy. Lại như Bồ-tát ở các phương đến chứng thành đều danh hiệu đó, tất cả mười phương chứng thành đều cũng như vậy. Do đó thành vô tận đó lại vô tận mà chẳng mất nhân quả thứ lớp trước sau, mà thể không tăng giảm, nên trong kinh nói: “Tất cả chúng sinh thành Phật, Phật quả chẳng tăng. Chúng sinh giới chẳng giảm”; Chính là, môn duy tâm hồi chuyển thiện thành. Đây là nói về tâm, tất cả nghĩa môn vô tận v.v... các lý sự đều là Như Lai tạng tánh, nơi dựng lập của chân tâm thanh tịnh, hiển hiện vô ngại, hoặc thiện hoặc ác, hoặc phàm hoặc Thánh, tùy theo tâm chuyển, Đức Như Lai giảng nói kinh Hoa Nghiêm, thân khắp bảy xứ chín hội, cho đến mười phương pháp giới hư không giới tất cả đường lông trong bụi trần đều chẳng lìa nơi đầu tiên thành đạo. Trong kinh nói: “Tuy là bảy xứ chín hội mà chẳng lìa đạo tràng tịch diệt”. Lại nói: “Chẳng lìa cõi bình đẳng mà lên trời Đạo-lợi.” Đây thì muôn cảnh muôn duyên đều chẳng vượt ngoài một chân tâm vậy. Như trong phẩm Hồi Hưởng có kệ tụng nói:

*“Tất cả các cõi Phật,
Phật tử đều đầy khắp,
Bình đẳng cùng nhất tâm,
Việc làm đều chẳng không.
Tất cả đều sợi lông,
Một lúc thành Chánh giác,
Đại nguyện như thế ấy,
Vô lượng vô biên tế.
Hư không và chúng sinh,
Pháp giới và Niết-bàn,
Thế gian Phật xuất hiện,
Phật trí cảnh giới tâm.”*

Hỏi: Nếu tất cả nhiễm tịnh muôn pháp đều do tâm thành, như người trước thấy chướng bên ngoài có vật, riêng lúc có người vất bỏ vật, tâm còn cho là có, khi ấy vật thật không, sao gọi là do tâm thành ư? Đáp: Nếu tùy trong tâm hư vọng chuyển vật chướng bên ngoài đó, cũng tùy có hay không của tâm, đó cũng tâm tùy vất bỏ vật, chẳng mất vật mà chuyển vậy. Nếu luận về Như Lai tạng tánh tịnh tâm chân thật mà nói thì vật đó chẳng động bản xứ, thể ứng cả mười phương, tánh thường chẳng chuyển, giả sử dời đến phương khác, mà thường chẳng động bản xứ vậy. Lại nữa, lúc mê thì cảnh gồm tâm, lúc ngộ thì tâm gồm cảnh.

Tại sao? Lúc mê chỉ tùy theo cảnh chuyển, cảnh chánh thì tâm chánh, cảnh tà thì tâm tà, đấm trước duyên của tà chánh, thành nghiệp thiện ác. Như lúc ngộ, biết chỉ tâm ta, tâm có thì cảnh có, tâm không thì cảnh không, chẳng định duyên của có không, đâu thành riêng biệt của vật ta, thì chẳng phải có chẳng phải không mà năng có năng không, mỗi mỗi đều tự tại chuyển vậy. Do đó, trong kinh Tịnh Danh nói: “Thiên ma ngoại đạo đều là người hầu của ta vậy”. Đây còn nói về đối trị trong giáo, vì bị vật chuyển phương tiện nói chuyển, nếu thấy ngay người của tâm tánh, đã không vật sở chuyển, cũng không trí năng chuyển. Bao gồm mười Huyền môn trên đều ở nơi môn Duy tâm hồi chuyển đây mà thành tựu, chẳng vượt ngoài nghĩa của nhất tâm, vì tâm bình đẳng nghĩa là một, tâm sai biệt nghĩa là nhiều, vì một tâm tức tất cả tâm là nghĩa cùng tức, là nghĩa đồng thời tương ứng, đem tất cả tâm vào một tâm là nghĩa cùng vào. Đem một tâm gồm tất cả tâm là nghĩa ẩn. Đem tất cả tâm giúp một tâm là nghĩa hiển, dùng tâm chẳng hoại sai biệt mà hiện tâm bình đẳng là nghĩa một trong nhiều, dùng tâm bình đẳng chẳng ẩn mà hiện tâm sai biệt là nghĩa nhiều trong một. Lại nữa, tâm vi tế nhỏ nhiệm chẳng ngại tâm rộng lớn, tâm rộng lớn chẳng ngại tâm nhỏ nhiệm, là nghĩa một nhiều chẳng đồng, dùng tâm nhất thật là thuần, tâm sai biệt là tạp, tâm sai biệt tức tâm nhất thật, tạp luôn thuần tâm nhất thật tức là tâm sai biệt, thuần luôn tạp, tức là nghĩa các tầng thuần tạp. Dùng một tâm đeo mang tất cả tâm trở vào một tâm là nghĩa lưới trời Đế-thích. Nhân tâm hiện cảnh, thấy cảnh biết tâm là nghĩa gá sự hiển bày pháp, kiếp dài kiếp ngắn, thời lượng ngắn dài đều từ tích chứa niệm mà thành, một tâm hiện nên là nghĩa mười đời. Nhân nghĩa chánh một tâm diễn nói pháp môn khó nghĩ, rốt ra kết quy về mất lời tuyệt suy nghĩ, tức là nghĩa Duy tâm hồi chuyển. Tự tâm đã vậy, tâm khác cũng vậy, xen lẫn vào nhau lớp lớp vô tận; Mười là, môn gá sự hiển bày pháp sinh giải hiểu. Đây là căn cứ về trí mà nói. Dùng trí quán chiếu thì muôn pháp như gương, năng sinh chánh giải chẳng khởi nghiêng lệch, như trong kinh đầu tiên nêu bày thế giới im sắc, hiển bày trước tiên khởi nói tâm thật tế, thấy mọi sự tất cả phan tất cả lộng v.v... trong pháp giới đều hiển bày trí hạnh vô sinh, như Đồng tử Thiện Tài trông thấy lầu quán vườn rừng đều vào pháp giới. Mười Huyền môn tự tại vô ngại như trên đều là duyên khởi bởi nhau, đầy đủ có sức không sức, có thể không thể, tức vào cùng gìn giữ tự có hiển hiện. Tông Kính đây là môn pháp giới đại duyên khởi, đều nhân hai nghĩa tức vào, được có các môn thành tựu hiển bày nhất tâm vô ngại đây, dùng hai pháp thể dụng thành hai

nghĩa tức nhập đó. Một, y cứ thể, có không chẳng không, đều đồng thể nên có nghĩa tương tức. Hai, nói về dụng thì có có sức không sức, qua lại suốt cùng, có sức gìn giữ không sức nên có nghĩa cùng vào. Lại, do dụng gồm thể, và không thể riêng biệt nên có cùng vào. Do thể gồm dụng, và không dụng ràng buộc, nên chỉ cùng tức, vì thể dụng không hai nên thường cùng tức nhập. Lại nữa, thể tức là lý, dụng tức là sự, không phân là lý, phân tức là sự. Phân và không phân đều không chướng ngại, mỗi mỗi có bốn câu. Trước tiên bốn câu của lý: Một là, không phân hạn, vì khắp tất cả xứ. Hai là, chẳng phải không phân, vì trong một pháp không gì chẳng đầy đủ. Ba là, đầy đủ phân và không phân, nghĩa là phân và không phân chỉ một vị, vì toàn thể tại một pháp mà tất cả xứ luôn đầy đủ, như quán trong mây trần, thấy tất cả xứ pháp giới, nên bốn đều chẳng phải dùng tự thể tuyệt đối đãi vậy. Bốn câu của sự: Một là, có phân, vì tùy tự sự tướng có phân tế vậy; Hai là, không phân, vì toàn thể được lý vậy. Trong Đại Phẩm nói: “Sắc khoảng trước sau chẳng thể được.”; Ba là, đầy đủ phân và không phân hai nghĩa vô ngại, cho nên đầy đủ hai nghĩa đây mới là sự vậy; Bốn là đều chẳng phải, vì hai nghĩa dung nhiếp vậy, vì tất cả duyên khởi chẳng vượt ngoài lý sự, vì sự nên chẳng phải một, vì lý nên chẳng phải khác, ở nơi tánh không sai, tùy tướng có riêng biệt, thì tánh tùy tướng khác, đây là chẳng khác mà khác, ở nơi sự có phân, tùy nơi lý không phân, thì sự tùy lý một, đây là chẳng một mà một, chẳng một mà một mới thành một đó, chẳng khác mà khác mới thành khác đó. Lại nữa, lý sự các pháp do chẳng khác mới được chẳng một. Tại sao? Nếu khác tức vọng có thể, chẳng nương tựa chân lập vì chẳng nương tựa chân, tức chẳng có vọng, nay có vọng là do chẳng khác nên được thành chẳng một, vì vọng tự thể nên toàn nương tựa chân mà thành, rõ vọng thành nên cùng chân chẳng một, như sóng nương tựa nước, do chẳng khác nước nên được thành sóng, vì thành sóng nên cùng tánh ướt chẳng một. Lại, chẳng một chẳng khác, do có năng nương tựa sở nương tựa vậy, suốt cùng chẳng khác, như có sóng nên nói sóng tức ướt, do có ướt nên nói nước tức sóng, cho nên một khác không tánh, toàn thể cùng gần, chẳng hoại hình lớn nhỏ mà thành thế tức nhập, vì lý sự mỗi mỗi đều không tánh, hỗ tương thành lập, vì sự không thể cố định, dài chẳng phải tướng dài, ngắn chẳng phải tướng ngắn. Đã không dài ngắn tức không dụng hoại, vì tức tướng không tướng vậy. Do đó, kiếp dài tức kiếp ngắn, kiếp ngắn tức kiếp dài, vì không tướng tức tướng vậy. Bụi trần lớn vào bụi trần nhỏ, bụi trần nhỏ vào bụi trần lớn, vì tức nên lý đồng, vì nhập nên sự khác, vì lý tức sự vậy, chẳng phải khác tức

là chẳng phải một, vì sự tức lý vậy. Chẳng phải một tức là chẳng phải khác, do chẳng phải một tức chẳng phải khác vậy. Nay sự pháp đây chẳng lia một nơi mà toàn khắp mười phương, do chẳng phải khác tức chẳng phải một vậy, toàn khắp mười phương mà chẳng động một vị, một không tánh lý, nghĩa tự tại thành, nhỏ nhiệm tướng dung vô ngại an lập. Như trên, lý sự dung thông chẳng phải một chẳng phải khác chẳng phải có chẳng phải không, chẳng đọa lạc biên tà mới hay ngộ nhập. Như lý không chia giới hạn, gọi chung là vô biên, sự có chia giới hạn nên gọi là hữu biên. Nếu nương tựa lý thành sự, lý tánh toàn ẩn thì vô biên tức biên. Nếu hội sự quy về lý, sự tướng toàn hết thì biên tức vô biên. Nay thì không như vậy, chẳng mất lý mà sự hiện, nói biên của vô biên, chẳng hoại sự mà lý hiển, gọi là vô biên của biên. Nếu định nói một khác chẳng phải một chẳng phải khác, chẳng phải chẳng phải một chẳng phải chẳng phải khác v.v... đều đồng hý luận, chẳng khế hợp chân như, nên luận Tam Vô Tánh nói: “Lại nữa, không hý luận gọi là chân thật”. Không hý luận là đối với tướng v.v... lia một khác hư vọng, cho đến nếu chân chứa cùng tướng v.v... khác, tức có ba lỗi quá: Một là chân như đây chẳng phải thật thể của tướng v.v...; Hai là tu quán hạnh chẳng nương tựa tướng v.v... làm phương tiện, được thông đạt chân như; Ba là rõ ngộ chân như rồi thì nên chứa đạt các pháp tướng v.v... vì chẳng liên quan vậy. Nếu chân như cùng tướng v.v... là một, cũng có ba lỗi: Một là, chân như đã không tướng sai biệt v.v... cũng nên không sai biệt. Hai là nếu thấy tướng v.v... tức thấy chân như. Ba là, nếu thấy chân như chẳng thể thanh tịnh, như thấy tướng v.v... thì không có Thánh nhân, không được giải thoát, không có Niết-bàn thế gian và xuất thế gian khác, cho nên do lia một khác v.v... không hý luận nên không biến đổi khác, không biến đổi khác tức là tánh chân thật vậy. Vậy biết chẳng phải một chẳng phải khác chẳng phải có chẳng phải không, ý chỉ sâu xa vừa Tông Kính đây tự tại viên dung, nghĩa là muốn một thì một, muốn khác thì khác, muốn còn thì còn, muốn hết thì hết, khác chẳng ngại một, hết chẳng ngại còn, mới là tự tại, thường một thường khác, thường còn thường hết, gọi là viên dung. Lại như đùa linh châu, châu đó chẳng ở không trung, chẳng rơi trên đất, chẳng ở trong tay, đã chẳng tại ba nơi, cũng chẳng ở một nơi, chẳng ở trong không tức dụ chẳng ở không quán, chẳng rơi trên đất tức dụ chẳng ở giả quán, chẳng ở trong tay tức dụ chẳng ở Trung quán. Đã chẳng trú ba cũng chẳng thành một, thì chẳng phải một chẳng phải ba mà ba mà một, đó là diệu vậy. Nếu chưa tỏ ngộ yếu chỉ đây, như có thấy nghe đều rơi vào đoạn kiến thường kiến chẳng

thành huyền diệu. Nếu vào Tông Kính, không đến chảng chân, điều xưa chảng biết mà nay được biết, điều xưa chảng thấy mà nay được thấy. Như trong kinh Đại Niết-bàn nói: “Ở trong một niệm thì hiện đầy đủ thân năm thú. Tại sao? Vì được thể lực kinh Đại Niết-bàn của Đức Như Lai”. Vậy thì gọi là điều xưa chảng được mà nay được đó, cho đến ở trong một niệm biết tâm chúng sinh khắp trong sáu thú, đó gọi là điều xưa Bồ-tát chảng biết mà nay được biết vậy.